

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-ST
Ngày: 13 - 4 - 2022
V/v tranh chấp Hợp đồng bảo
lãnh

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mậu và ông Nguyễn Xuân Thí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2021/TLST-TCDS ngày 11/6/2021 về “Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2021/QĐXXST-DS ngày 24/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực F
Địa chỉ: Trụ sở số C, khu đô thị K, phường K, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị L - Chủ tịch Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L; Địa chỉ: Tầng 1, nhà C, phường H, quận H, Hà Nội. Theo văn bản ủy quyền số 10/2021/GUQ ngày 04/5/2021. Có mặt

Bị đơn: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ dân phố Ch, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố Ch, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Hiện đang cư trú tại: Cộng Hoà Liên Bang Nga, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2020, bản tự khai, nguyên đơn Công ty TNHH Đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực F trình bày:

Công ty F đã ký với ông Nguyễn Văn T hợp đồng dịch vụ số 91 ngày 20/01/2020 về việc đưa người lao động đi làm việc có thời hạn tại Nga. Theo nội dung Hợp đồng ông Nguyễn Văn T sẽ sang làm việc tại Công ty TNHH Y tỉnh

Vladivostok, Liên Bang Nga với ngành nghề công việc là thợ xây dựng tổng hợp và thực hiện các công việc mà chủ sử dụng lao động phân công theo quy định của Luật lao động nước sở tại. Thời hạn của hợp đồng là 03 năm, có thể gia hạn hợp đồng thêm 01- 02 năm tùy vào sự thỏa thuận giữa chủ sử dụng lao động và người lao động.

Để ràng buộc trách nhiệm của người lao động thực hiện đúng theo các điều khoản của hợp đồng, bà Phạm Thị D cùng ông Nguyễn Văn T đã ký kết với Công ty Futurelink hợp đồng bảo lãnh số 91A/HĐBLLBN-FUTURELINK ngày 20/01/2020 về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi bỏ trốn của người lao động trong thời gian làm việc tại Công ty TNHH Y, Nga số tiền bồi thường là 100.000.000 đồng.

Ngày 02/02/2020, ông Nguyễn Văn T đã được Công ty F làm thủ tục xuất cảnh sang Nga tại sân bay Nội Bài và bắt đầu làm việc tại Công ty Y, Nga. Ngày 26/7/2020, ông Nguyễn Văn T đã tự ý bỏ trốn khỏi nơi làm việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng, vi phạm hợp đồng đã ký kết với Công ty F .

Ngay sau khi nhận được thông tin ông Nguyễn Văn T bỏ trốn, Công ty F đã gửi Thông báo số 222/2020/TB-F ngày 18/8/2020 về việc lao động bỏ trốn đến bà Phạm Thị D và Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình yêu cầu gia đình, địa phương phối hợp với Công ty để vận động ông Nguyễn Văn T quay trở lại nơi làm việc.

Ngày 04/9/2020 Công ty TNHH Y đã gửi Công văn số 473 thông báo về tình hình bỏ trốn của ông Nguyễn Văn T đến Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại thành phố Vladivostok, Liên Bang Nga để đề nghị hỗ trợ giáo dục, động viên người lao động quay trở lại Công ty tiếp tục làm việc. Ngày 18/9/2020, Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Vladivostok, Liên Bang Nga gửi Công văn số 36/TLSQVla-20, xác định lao động Nguyễn Văn T đã bỏ trốn khỏi nơi làm việc từ ngày 26/7/2020.

Ngày 18/8/2020, Công ty F đã gửi Thông báo số 222/2020/TB về việc lao động Nguyễn Văn T bỏ trốn đến bà Phạm Thị D và Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình yêu cầu gia đình, địa phương phối hợp với Công ty để vận động ông Nguyễn Văn T về nước và liên hệ với Công ty để thanh lý hợp đồng không chỉ ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín mà còn bị phía đối tác đòi bồi thường thiệt hại do lao động bỏ trốn. Kể từ ngày gửi Thông báo bỏ trốn lần 1 ngày 18/8/2020 đến nay Công ty F không nhận được bất kỳ sự hợp tác nào từ bà Phạm Thị D và gia đình ông Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào Điều 1 của Hợp đồng bảo lãnh số 91A/HĐBLLBN-FUTURELINK ngày 20/01/2020 đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi bỏ trốn của người lao động ông Nguyễn Văn T trong thời gian làm việc tại Liên Bang Nga, Công ty Futurelink làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xem xét, giải quyết buộc người bảo lãnh bà Phạm Thị D phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường 100.000.000 đồng cho Công ty Futurelink theo hợp đồng bảo lãnh số 91A/HĐBLLBN ngày 20/01/2020.

Về phía bị đơn bà Phạm Thị D: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã gửi các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý vụ án,

Giấy triệu tập, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng bà D không có mặt và không có ý kiến gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Theo tra cứu định vị thông tin phát của bưu điện thì ngày 19/11 /2021 bà Phạm Thị D đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án gửi. Ngày 29/12/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có Công văn số 2742/CV-TDS gửi UBND phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình về việc thực hiện tổng đạt văn bản tố tụng nhưng bà Dững từ chối không nhận. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định.

- *Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T:* Do ông Nguyễn Văn T bỏ trốn khỏi nơi làm việc nên phía nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ của ông Nguyễn Văn T cho Tòa án. Theo công văn số 9943/QLXNC-P5 ngày 19/4/2021 của cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an đã xác định ông Nguyễn Văn T đã xuất nhập cảnh 06 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 03/02/2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước, không xác định được ông Nguyễn Văn T hiện đang cư trú tại nước nào. Vì vậy, Tòa án không thể thực hiện thủ tục Ủy thác tư pháp theo quy định. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã làm thủ tục đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án trên kênh hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam VOV5 và đã phát từ ngày 08/02/2022.

Tại phiên tòa nguyên đơn Công ty F giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị D phải bồi thường cho Công ty TNHH Đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực F số tiền 100.000.000 đồng. Buộc bà Phạm Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh” có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật nhưng không nhận được ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa xét xử lần 2 bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tiếp tục vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bà Phạm Thị D phải bồi thường thiệt hại theo hợp đồng bảo lãnh do người lao động bỏ trốn,

Hội đồng xét xử thấy: Ngày 20/01/2020 giữa Công ty F với ông Nguyễn Văn T ký kết hợp đồng số 91 về việc đưa người lao động đi làm việc tại Liên Bang Nga. Để bảo đảm trách nhiệm của người lao động thực hiện đúng hợp đồng, ngày 20/01/2020 bà Phạm Thị D cùng ông Nguyễn Văn T đã ký kết với Công ty F hợp đồng bảo lãnh số 91A/HĐBLLBN về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi bỏ trốn của người lao động trong thời gian làm việc tại Công ty Y. Hợp đồng bảo lãnh giữa Công ty F với bà Phạm Thị D và ông Nguyễn Văn T là giao dịch dân sự được xác lập hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung đúng quy định của pháp luật, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia ký kết hợp đồng.

Sau khi đã ký kết các hợp đồng, ngày 02/02/2020 ông Nguyễn Văn T đã xuất cảnh sang Nga và làm việc tại Công ty Y. Tuy nhiên ngày 26/7/2020, ông Nguyễn Văn T đã bỏ trốn khỏi nơi làm việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng, vi phạm hợp đồng ký kết với Công ty F. Công ty F đã tìm mọi biện pháp liên hệ với bà Phạm Thị D, UBND phường Q cũng như Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại thành phố Vladivostok, Liên Bang Nga để đề nghị hỗ trợ giáo dục, động viên người lao động quay trở lại Công ty tiếp tục làm việc nhưng không có kết quả.

Việc ông Nguyễn Văn T tự ý bỏ trốn khỏi nơi làm việc, vi phạm hợp đồng số 91A/HĐBLLBN ngày 20/01/2020 đã ký với Công ty F và làm phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh của bà Phạm Thị D. Do đó, căn cứ Điều 335, Điều 339, Điều 340, Điều 342 Bộ luật dân sự cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty F, buộc bà Phạm Thị D phải thực hiện trách nhiệm bảo lãnh theo hợp đồng đã ký kết với Công ty F số tiền 100.000.000 đồng theo hợp đồng bảo lãnh mà các bên đã ký kết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Công ty F không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác. Bà Phạm Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí đăng VOV theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 149, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 335, Điều 339, Điều 340, Điều 342 Bộ luật dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Đào tạo và Khai phát quốc tế nguồn nhân lực F, buộc bà Phạm Thị D phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho Công ty TNHH Đào tạo và Khai phát quốc tế nguồn nhân lực F số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) theo Hợp đồng bảo lãnh số 91A/HĐBLLBN ngày 20/01/2020 đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi bỏ trốn của lao động ông Nguyễn Văn T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí đăng tin VOV5:

Bị đơn bà Phạm Thị D phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng chi phí tố tụng đăng VOV5. Công ty TNHH đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực F đã nộp cho Đài VOV5 1.500.000 đồng. Vì vậy, buộc bà D phải trả lại cho Công ty TNHH đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực F 1.500.000 đồng.

Trả lại cho Công ty TNHH đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực F số tiền 2.500.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0002273 ngày 31/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyền kháng cáo: Công ty TNHH đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực F có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Phạm Thị D vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; ông Nguyễn Văn T được kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Từ Thị Hải Dương

